SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆN Y DƯỢC HỌC DÂN TỘC

Số: 1058 /QĐ-VYDHDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: "Mua sắm bao bì phục vụ sản xuất thuốc"

GIÁM ĐỐC VIỆN Y DƯỢC HỌC DÂN TỘC

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ban hành ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng Nhân dân Quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Bộ Tài chính: Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-SYT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Y dược học dân tộc trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-VYDHDT ngày 9 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Viện Y dược học dân tộc về việc phê duyệt dự toán mua sắm "Mua sắm bao bì phục vụ sản xuất thuốc";

Căn cứ Tờ trình số 79 /TTr-DAUTHAU.VYDHDT ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Phòng Vật tư thiết bị y tế về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm "Mua sắm bao bì phục vụ sản xuất thuốc";

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán "*Mua sắm bao bì phục vụ sản xuất thuốc*" với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Viện Y dược học dân tộc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Khoa, phòng chức năng của Viện Y dược học dân tộc và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆN Y DƯỢC HỌC DÂN TỘC

Hồ Văn Hân

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu P.HCQT, P.VTTBYT.

PHỤ LỤC

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự toán mua sắm: "*Mua sắm bao bì phục vụ sản xuất thuốc*"

(Kèm theo Quyết định số 1058 /QĐ-VYDHDT ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Viện Y dược học dân tộc)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Viện Y dược học dân tộc	Mua sắm bao bì phục vụ sản xuất thuốc	Mua sắm bao bì phục vụ sản xuất thuốc	**1.895.377.628**	Nguồn chi thường xuyên từ thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán), các nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến rút gọn		30 ngày	Tháng 10 năm 2026	Đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không
Tổng giá gói thầu:				**1.895.377.628**								

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm Quyết định số 1058 /QĐ-VYDHDT ngày 12 tháng 10 năm 2026 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện gói thầu Mua sắm bao bì phục vụ sản xuất thuốc năm 2026)

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
Lô 1	**Bao nilon và bao xốp các loại**					
1	Băng keo	1.300	Cuộn	- Màu sắc: Vàng hoặc Trong - Chất liệu: OPP (Oriented Polypropylene). - Chiều rộng: 48mm, 50mm, 60mm. - Chiều dài: 50 yards, 80 yards, 100 yards - Độ dày: 40mic, 45mic, 50mic, 55mic - Khả năng dính cao	24.800	32.240.000
2	Bao Nilon (130 x 230)mm	10	Kg	- QC: 130mm x 230mm - Bao Plastic	74.160	741.600
3	Bao Nilon (250 x 350)mm	300	Kg	- QC: 250mm x 350mm - Bao Plastic	74.160	22.248.000
4	Bao Nilon (300 x 400)mm	450	Kg	- QC: 300mm x 400mm - Bao Plastic	74.160	33.372.000
5	Bao Nilon (350 x 500)mm	400	Kg	- QC: 350mm x 500mm - Bao Plastic	74.160	29.664.000
6	Bao Nilon (600 x 800)mm	100	Kg	- QC: 600mm x 800mm - Bao Plastic	74.160	7.416.000
7	Bao Nilon (800mm x 1200)mm	710	Kg	- QC: 800mm x 1200mm - Bao Plastic	74.160	52.653.600
8	Bao xốp (500 x 700)mm	70	Kg	- QC: 500mm x 700mm - Bao xốp	86.110	6.027.700
9	Bao xốp (600 x 1000)mm	100	Kg	- QC: 600mm x 1000mm - Bao xốp	86.110	8.611.000
10	Bao zip (300 x 500)mm	20	Kg	- QC: 300mm x 500mm - Bao Plastic	92.120	1.842.400
11	Túi hút chân không (200 x 250)mm	10	Kg	- QC: 200mm x 250mm - Bao Plastic	115.150	1.151.500
12	Túi hút chân không (250 x 350)mm	10	Kg	- QC: 250mm x 350mm - Bao Plastic	115.150	1.151.500
13	Dây nilon đen	200	Bó	- Màu sắc: đen - Chất liệu: PE	18.360	3.672.000
14	Bao Nilon (90 x 160)mm	20	Kg	- QC: 90mm x 16mm - Bao Plastic	94.140	1.882.800
15	Túi zip (100 x 140)mm	160	Kg	- QC: 100m x 140mm - Bao Plastic	95.900	15.344.000

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
16	Bao Nilon (180 x 300)mm	50	Kg	- QC: 180mm x 300mm - Bao Plastic	94.140	4.707.000
17	Bao Nilon (600 x 800)mm	150	Kg	- QC: 600mm x 800mm - Bao Plastic	74.160	11.124.000
18	Bao Zipper (150 x 200)mm	20	Kg	- QC: 150mm x 200mm - Bao Plastic	95.900	1.918.000
Lô 2	**Túi giấy các loại**					
19	Túi giấy (380 x 400)mm	5.000	Cái	- QC: 380mm x 400mm - Giấy Kraft	2.060	10.300.000
20	Túi giấy (380 x 480)mm	2.500	Cái	- QC: 380mm x 480mm - Giấy Kraft	2.434	6.085.000
21	Túi giấy (450 x 500)mm	1.000	Cái	- QC: 450mm x 500mm - Giấy Kraft	2.884	2.884.000
22	Túi giấy (250 x 300)mm	1.000	Cái	- QC: 250mm x 300mm - Giấy Kraft	1.217	1.217.000
23	Túi giấy (300 x 300)mm	2.000	Cái	- QC: 300mm x 300mm - Giấy Kraft	1.382	2.764.000
Lô 3	**Chai nhựa đựng thuốc các loại**					
24	Chai nhựa 100mml + nắp + Vòi xịt (Chai cồn xoa bóp)	12.200	Bộ	1. Thân chai: - Chiều cao 117mm ± 1 - Đường kính ren chai 19.6mm ± 0.7 - Đường kính ngoài miệng chai 17mm ± 0.7 - Đường kính thân chai 40.7mm ± 0.7 - Thể tích tràn 114ml ± 11. - Nguyên liệu: PP - Trọng lượng 15g ± 1.5g. - Màu sắc trắng đậm. 2. Nắp chai: - Nắp chụp ngoài hình tròn trụ, màu trắng đậm, có logo Viện Y dược học dân tộc. - Chiều cao tổng: 47.5mm ± 1. - Đường kính ngoài nắp chụp 40mm ± 0.7 - Nguyên liệu: PP - Trọng lượng 5.5g ± 0.7 3. Vòi xịt: - Vòi không bị méo mó, sần sùi, gắn vào chai không bị lệch, đảm bảo độ kín cho thuốc. - Chiều dài tổng 95mm ± 2 - Đường kính trong vòi 20mm ± 0.7 - Nguyên liệu: PP - Màu sắc: trắng đục. 4. Nắp chụp trong: - Nắp chụp trong hình tròn trụ, màu trắng trong. - Chiều cao tổng 24.1mm ± 0.7 - Đường kính ngoài chụp 19mm ± 0.7 - Đường kính trong chụp 17 ± 0.7 - Nguyên liệu: PP - Trọng lượng 1g ± 0.3. -Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 15378:2017 hoặc tương đương	5.400	65.880.000

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
25	Chai nhựa 90ml + nắp (Chai nhựa 90cc + nắp	100.000	Bộ	1. Thân chai: - Chiều cao tổng 77mm ± 1 - Đường kính ren chai 36.6mm ± 0.7 - Đường kính ngoài miệng chai 34.2mm ± 0.7 - Đường kính thân chai 44.8mm ± 0.7 - Thể tích tràn 120ml ± 10 - Khối lượng 13g ± 1.0 - Nguyên liệu: HDPE. - Thân chai màu trắng đậm, hình tròn trụ, có phân cách bởi đường giáp mí khuôn. Cổ chai thẳng đứng có hơn 01 vòng ren. Đáy hình tròn, có in logo Viện Y dược học dân tộc. Thành thân nhẵn phẳng, không có lỗ khuyết, không gấp khúc, lồi lõm. Chai đứng vững trên bề mặt phẳng. Độ cứng đảm bảo cho nhu cầu sử dụng và bảo quản. Không có hiện tượng thẩm thấu qua thành nhựa ở nhiệt độ và áp suất phòng. Không hấp thụ ánh sáng 2. Nắp chai: - Chiều cao nắp: 12mm ± 1 - Đường kính ngoài nắp: 40.3mm ± 1 - Nguyên liệu: PP. - Nắp màu trắng đậm, hình tròn. Mặt trên nắp có in logo Viện Y dược học dân tộc. Thành nắp ngoài có sọc nhuyễn, thành trong nắp có hơn 01 vòng ren. Kết cấu nhựa liền khối, không có điểm khuyết. Nắp gắn vào chai phải	1.728	172.800.000
26	Chai Nhựa + nắp (Chai Giảm Cân)	80.000	Bộ	1. Thân chai: - Chiều cao tổng 80.5mm±1 - Đường kính ren chai 36.6mm ± 0.7 - Đường kính ngoài miệng chai 34.2mm ± 0.7 - Đường kính thân chai 41.9mm ± 0.7 - Thể tích tràn 120ml ± 10 - Khối lượng 9.75g ± 1.0 - Nguyên liệu: HDPE. - Thân chai màu trắng đậm, hình tròn trụ, có phân cách bởi đường giáp mí khuôn. Cổ chai thẳng đứng có hơn 01 vòng ren. Đáy hình tròn. Thành thân nhẵn phẳng, không có lỗ khuyết, không gấp khúc, lồi lõm. Chai đứng vững trên bề mặt phẳng. Độ cứng đảm bảo cho nhu cầu sử dụng và bảo quản. Không có hiện tượng thẩm thấu qua thành nhựa ở nhiệt độ và áp suất phòng. Không hấp thụ ánh sáng 2. Nắp chai: - Nắp màu trắng đậm , hình tròn. Mặt trên nắp có in logo Viện YHDT .Thành nắp ngoài có sọc nhuyễn, thành trong nắp có hơn 01 vòng ren. Kết cấu nhựa liền khối, không có điểm khuyết. - Chiều cao nắp: 12mm ± 0.7 - Đường kính ngoài nắp: 40.3mm ± 1. - Nguyên liệu: PP. - Nắp gắn vào chai phải khớp, đảm bảo độ kín	1.728	138.240.000

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
27	Chai nhựa 125cc + nắp	80.000	Bộ	1. Thân chai: - Chiều cao tổng 121,5 ± 1 mm - Đường kính ngoài miệng chai 18,1 ± 0,5 mm - Đường kính miệng chai 16,0 ± 0,5 mm - Đường kính thân chai 43,4 ± 0,5 mm - Dung tích thực 135 ± 5 ml - Khối lượng 12 ± 1 gr - Nguyên liệu PP - Màu sắc: trắng đục 2. Nắp chai: - Chiều cao tổng 18,5 ± 1 mm - Đường kính ngoài nắp 23,4 ± 0,5 mm - Đường kính trong nắp 21,6 ± 0,5mm - Màu sắc Màu Trắng Đục -Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 15378:2017 hoặc tương đương	2.106	168.480.000
28	Chai nhựa 100ml + nắp (Chai nhựa 100cc + nắp)	80.000	Bộ	1. Thân chai: Chiều cao tổng 77mm±1 - Đường kính ren chai 36.6mm ± 0.7 - Đường kính ngoài miệng chai 34.2mm ± 0.7 - Đường kính thân chai 44.8mm ± 0.7 - Thể tích tràn 120ml ± 10 - Khối lượng 13g ± 1.0 - Nguyên liệu: HDPE. - Thân chai màu trắng đậm, hình tròn trụ, có phân cách bởi đường giáp mí khuôn. Cổ chai thẳng đứng có hơn 01 vòng ren. Đáy hình tròn, có in logo Viện Y dược học dân tộc. Thành thân nhẵn phẳng, không có lỗ khuyết, không gấp khúc, lồi lõm. Chai đứng vững trên bề mặt phẳng. Độ cứng đảm bảo cho nhu cầu sử dụng và bảo quản. Không có hiện tượng thấm thấu qua thành nhựa ở nhiệt độ và áp suất phòng. Không hấp thụ ánh sáng. 2. Nắp chai: - Nắp màu trắng đậm, hình tròn. Mặt trên nắp có in logo Viện Y dược học dân tộc. Thành nắp ngoài có sọc nhuyễn, thành trong nắp có hơn 01 vòng ren. Kết cấu nhựa liền khối, không có điểm khuyết. - Chiều cao nắp: 12mm ± 1 - Đường kính ngoài nắp: 40.3mm ± 1. - Nguyên liệu: PP. Nắp gắn vào chai phải khớp, đảm bảo độ kín	1.728	138.240.000

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
29	Chai nhựa 15ml + nắp (Chai dầu INOCA)	12.500	Bộ	1. Thân chai: - Chiều cao tổng 56.5mm±1 - Đường kính ren chai 14mm ± 0.7 - Đường kính ngoài miệng chai 12mm ± 0.7 - Đường kính thân chai 25.5mm ± 0.7 - Thể tích tràn 19ml ± 5 - Khối lượng 3.2g ± 1 - Nguyên liệu: LDPE. - Thân chai màu trắng trong, hình tròn trụ, có phân cách bởi đường giáp mí khuôn. Cổ chai thẳng đứng có hơn 01 vòng ren. Đáy hình tròn. Thành thân nhẵn phẳng, không có lỗ khuyết, không gấp khúc, lồi lõm. Chai đứng vững trên bề mặt phẳng. Độ cứng đảm bảo cho nhu cầu sử dụng và bảo quản. Không có hiện tượng thẩm thấu qua thành nhựa ở nhiệt độ và áp suất phòng. Không hấp thụ ánh sáng 2. Nắp chai: - Nắp màu trắng đậm, hình chóp, thành ngoài nắp có sọc nhuyễn, thành trong nắp có hơn 2 vòng ren, có nốt ruồi nhỏ, có vòng gati đảm bảo độ kín. - Chiều cao nắp: 30mm ± 1 - Đường kính ngoài nắp: 17mm ± 1. - Nguyên liệu: HDPE. - Trọng lượng: 1.8g ± 0.7 - Nắp gắn vào chai phải khớp, đảm bảo độ kín. 3. Nút chai: Nút hình chóp, màu trắng trong. - Tổng chiều cao nút: 18.2mm ± 0.7 - Trọng lượng: 0.5g ± 0.2. - Nguyên liệu: LDPE	994	12.425.000
Lô 4	**Chai thủy tinh các loại**					
30	Chai thủy tinh 20ml + nắp (PG 60)	4.500	Bộ	Chai trắng: - Dung tích: 20ml ± 5 ml - Màu sắc: Màu trắng, trong suốt. - Đường kính cổ chai:18mm ± 0,5 (mm) - Đường kính đáy: 30mm ± 0,5 (mm) - Chiều cao: 56mm ± 1 (mm) - Đặc điểm: - Thủy tinh loại I/II/III dành cho thuốc tiêm. - Chịu nhiệt độ cao không uốn lượn. - Đường kính 23 ± 1 mm - Chiều cao: 19 mm ± 1 mm, - Hình dạng nắp : Tròn - Màu sắc: Đen - Nút cao su: Đường kính: 17 ± 1 mm - Chiều cao: 7mm ± 1 (mm) - Thủy tinh cấp I - Độ bền với nước là 0,80ml thể tích dung dịch acidhydrocloric 0,01M	5.000	22.500.000
31	Chai thủy tinh 20ml + nắp (Chai Mộc hà thủy)	2.000	Bộ	- Chai trắng: - Dung tích: 20 ml ± 5 ml - Màu sắc: Màu trắng, trong suốt - Đường kính cổ chai:16 mm ± 0,5 (mm) - Đường kính đáy: 27 mm ± 0,5 (mm) - Chiều cao: 70 mm ± 1 (mm) - Nắp: Đường kính 18 ± 1 mm - Chiều cao: 19 mm ± 1 mm, - Hình dạng nắp : Tròn - Màu sắc: Đen - Chai thủy tinh cấp IV	4.500	9.000.000

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
32	Chai thủy tinh 500ml + nắp	300	bộ	Thân chai: - Dung tích: 500 ml - Màu sắc: Trong suốt - Đường kính cổ chai: 30 mm ± 2,6 mm - Đường kính đáy: 65 mm ± 4,8 mm. - Chiều cao: 175 mm ± 15 mm Nút chai: - Đường kính trong nút:20 mm ± 0,5 mm - Đường kính ngoài nút: 30 mm ± 0,5 mm. - Màu sắc: trắng Nắp chai: - Chiều cao tổng 11 ± 1 mm - Đường kính ngoài nắp 31 ± 0.5 mm - Đường kính trong nắp 32 ± 0,5 mm - Màu sắc trắng bạc - Chai thủy tinh cấp IV	12.000	3.600.000
Lô 5	**Hộp, toa, nhãn các loại**					
33	Hộp bổ khí thông huyết	30.000	Cái	- Kích thước: 4,8 x 4,6 cm - Chất liệu: Giấy Ivory 300 gsm, ghép màng Mentalize - In offset 4 màu 1 mặt - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	2.313	69.375.000
34	Nhãn bổ khí thông huyết	23.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	117	2.691.000
35	Toa bổ khí thông huyết	36.000	Tờ	- Kích thước: 14,5 x 20,5 cm - Chất liệu: Giấy Fort 70 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm	238	8.571.600
36	Hộp viên hạ mỡ	10.000	Cái	- Kích thước: 4,8 x 4,6 cm - Chất liệu: Giấy Ivory 300 gsm, ghép màng Mentalize - In offset 4 màu 1 mặt - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	2.371	23.710.000
37	Nhãn viên hạ mỡ	10.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	334,8	3.348.000
38	Hộp bột nhuận tràng	13.000	Cái	- Kích thước: 8 x 10,3 x 8,5 cm - Chất liệu: Giấy Duplex 300gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	1.818	23.628.800
39	Hộp diệp hạ châu	10.000	Cái	- Kích thước: 4,8 x 4,8 x 8,2 cm - Chất liệu: Giấy Ivory 300 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cán màng OPP bóng - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	1.517	15.174.000
40	Nhãn diệp hạ châu	2.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	334,8	669.600
41	Toa diệp hạ châu	1.500	Tờ	- Kích thước: 14,5 x 20,5 cm - Chất liệu: Giấy Fort 70 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm	286	429.300

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
42	Hộp dạ dày số 8	20.000	Cái	- Kích thước: 4,8 x 4,8 x 8,2 cm - Chất liệu: Giấy Ivory 300 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cán màng OPP bóng - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	1.486	29.718.000
43	Nhãn dạ dày số 8	8.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	304	2.431.200
44	Toa dạ dày số 8	9.000	Tờ	- Kích thước: 14,5 x 20,5 cm - Chất liệu: Giấy Fort 70 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm	286,2	2.575.800
45	Hộp dầu Inoca	13.020	Cái	- Kích thước: 4,8 x 4,8 x 8,2 cm - Chất liệu: Giấy Ivory 300 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cán màng OPP bóng - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	1.517	19.756.548
46	Toa dầu inoca	6.000	Tờ	- Kích thước: 14,5 x 20,5 cm - Chất liệu: Giấy Fort 70 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm	368	2.208.000
47	Hộp mellonga	26.000	Cái	- Kích thước: 4,8 x 4,8 x 8,2 cm - Chất liệu: Giấy Ivory 300 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cán màng OPP bóng - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	1.476	38.386.400
48	Nhãn melloga	32.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	335	10.713.600
49	Toa mellonga	24.000	Tờ	- Kích thước: 14,5 x 20,5 cm - Chất liệu: Giấy Fort 70 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm	238	5.702.400
50	Hộp hương sa lục quân	11.000	Cái	- Kích thước: 4,8 x 4,8 x 8,2 cm - Chất liệu: Giấy Ivory 300 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cán màng OPP bóng - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	1.517	16.691.400
51	Toa hương sa lục quân	11.000	Tờ	- Kích thước: 14,5 x 20,5 cm - Chất liệu: Giấy Fort 70 gsm - In offset 4 màu 1 mặt Cắt thành phẩm	280	3.081.100
52	Hộp hoàn tiêu viêm	2.000	Cái	- Kích thước: 4,8 x 4,8 x 8,2 cm - Chất liệu: Giấy Ivory 300 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cán màng OPP bóng - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	2.988	5.976.200
53	Nhãn hoàn tiêu viêm	2.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	334,8	669.600

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
54	Hộp hoắc hương chính khí	10.000	Cái	- Kích thước: 4,8 x 4,8 x 8,2 cm - Chất liệu: Giấy Ivory 300 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cán màng OPP bóng - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	1.517	15.174.000
55	Nhãn hoắc hương chính khí	4.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	334,8	1.339.200
56	Hộp viên sechi	15.000	Cái	- Kích thước: 4,8 x 4,8 x 8,2 cm - Chất liệu: Giấy Ivory 300 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cán màng OPP bóng - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	1.395	20.923.500
57	Hộp tễ bổ trung ích khí (B)	5.000	Cái	- . Kích thước: 18,3 x 7,6 x 4cm - 2. Chất liệu: Giấy Ivory 400 gsm, ghép màng 7 màu - 3. In offset 4 màu 1 mặt - 4. Bế dán thành phẩm - 5. In theo mẫu	4.398	21.988.500
58	Hộp tễ lục vị	5.000	Cái	- 1. Kích thước: 18,3 x 7,6 x 4cm - 2. Chất liệu: Giấy Ivory 400 gsm, ghép màng 7 màu - 3. In offset 4 màu 1 mặt - 4. Bế dán thành phẩm - 5. In theo mẫu	4.398	21.988.500
59	Hộp tễ mật nghệ	5.000	Cái	- Kích thước: 18,3 x 7,6 x 4cm - 2. Chất liệu: Giấy Ivory 400 gsm, ghép màng 7 màu - 3. In offset 4 màu 1 mặt - 4. Bế dán thành phẩm - 5. In theo mẫu	4.398	21.988.500
60	Hộp tễ quy tỳ	1.000	Cái	- Kích thước: 18,3 x 7,6 x 4cm - 2. Chất liệu: Giấy Ivory 400 gsm, ghép màng 7 màu - 3. In offset 4 màu 1 mặt - 4. Bế dán thành phẩm - 5. In theo mẫu	5.907,6	5.907.600
61	Hộp tễ tứ vật	3.800	Cái	- 1.Kích thước: 18,3 x 7,6 x 4cm - 2. Chất liệu: Giấy Ivory 400 gsm, ghép màng 7 màu - 3. In offset 4 màu 1 mặt - 4. Bế dán thành phẩm - 5. In theo mẫu	5.151	19.574.940
62	Hộp viên kiện cốt	5.000	Cái	- Kích thước: 4,8 x 4,8 x 8,2 cm - Chất liệu: Giấy Ivory 300 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cán màng OPP bóng - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	1.916	9.580.000
63	Hộp trà nhuận gan	26.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Ivory 350 gsm hai mặt trắng - In offset 4 màu 1 mặt - Cán màng OPP bóng - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	2.845,8	73.990.800

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
64	Hộp trà tiêu độc	20.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Ivory 350 gsm hai mặt trắng - In offset 4 màu 1 mặt - Cán màng OPP bóng - Bế dán thành phẩm - In theo mẫu	2.840,4	56.808.000
65	Nhãn kem nóng massage TMAC	20.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	132	2.640.000
66	Nhãn bát trân thang	20.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	132	2.640.000
67	Nhãn cao linh chi đỏ	20.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	334,8	6.696.000
68	Nhãn cao trị phong thấp	25.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm	163	4.075.000
69	Nhãn cao viêm mũi họng	5.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 04 màu 01 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	334,8	1.674.000
70	Nhãn dầu massage (1000ml)	300	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	334,8	100.440
71	Nhãn thang hầm gà	5.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	334,8	1.674.000
72	Nhãn huyết phủ trục ứ	14.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	186	2.604.000
73	Nhãn lục vị hoàn	10.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	281	2.809.000
74	Nhãn tiêu dao đan chi	20.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	334,8	6.696.000
75	Nhãn Thuốc thang nội/ ngoại trú	150.000	Tờ	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm	216	32.400.000
76	Nhãn cồn xoa bóp	20.000	Cái	- Chất liệu: Giấy Couche 80 gsm - In offset 4 màu 1 mặt - Cắt thành phẩm - In theo mẫu	334,8	6.696.000
Lô 6	**Khay nhựa đựng thuốc (Vỉ nhựa)**					

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
77	Khay nhựa đựng thuốc (Vỉ nhựa)	28.000	cái	- Màu sắc: trong suốt, thân khay hình chữ nhật, có 10 ô vuông đựng thuốc. - Kích thước phủ bì: Ngang 80 x Dài 177 x Cao 20 mm +/- 2mm. - Vật liệu: Nhựa PET. - Trọng lượng: 5.8g +/- 0.5g. - Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 15378:2017 hoặc tương đương.	1.890	52.920.000
Lô 7	**Viên tròn trái sáp (Sáp tròn)**					
78	Viên tròn trái sáp (Sáp tròn)	300.000	Bộ	- Màu sắc: trắng đục, thân màu trắng đục, hình tròn trụ, không xì, không tét, không lủng. Miệng cầu không mẻ, không lồi lõm; in tên Viện Y dược học dân tộc. - Chiều cao: 34.51 ± 0,7 mm. - Đường kính ngoài miệng phần trên: 31.37 ± 0.7 mm. - Đường kính ngoài miệng phần dưới: 31.53 ± 0.7 mm. - Chất liệu: HDPE. - Trọng lượng: 3.9g +/- 0.5g. - Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 15378:2017 hoặc tương đương.	756	226.800.000
	TỔNG CỘNG					**1.895.377.628**